

Số: 207 /2020/CV-BSGSL

Tp Vinh, ngày 0 tháng 0 năm 2020

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC quý
2/2020 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ
năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

Người đại diện: Võ Hải Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính quý 2 năm 2020 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý 2		Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
	Năm 2020	Năm 2019		
1	2	3	4=2-3	5=4/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	166,758,934,050	258,220,530,852	(91,461,596,802)	-35%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	166,758,934,050	258,220,530,852	(91,461,596,802)	-35%
4. Giá vốn hàng bán	153,558,715,181	223,787,678,760	(70,228,963,579)	-31%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	13,200,218,869	34,432,852,092	(21,232,633,223)	-62%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,511,827,529	801,339,116	710,488,413	89%
7. Chi phí tài chính	1,975,017,533	2,492,773,020	(517,755,487)	-21%
8. Chi phí bán hàng	219,140,427	385,771,517	(166,631,090)	-43%



9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,359,144,740	5,507,569,730	(1,148,424,990)	-21%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	8,158,743,698	26,848,076,941	(18,689,333,243)	
11. Thu nhập khác	144,000,000	145,367,557	(1,367,557)	-1%
12. Chi phí khác				
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	144,000,000	145,367,557	(1,367,557)	-1%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	8,302,743,698	26,993,444,498	(18,690,700,800)	-69%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,605,765,519	5,398,688,899	(3,792,923,380)	-70%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2,713,714,023)			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	9,410,692,202	21,594,755,599	(12,184,063,397)	-56%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh của quý 2 năm 2020 giảm là do:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính quý 2/2020 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Võ Hải Thanh

